

Số: 230/QĐ-THPTPDG

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các nội dung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để xem xét, bổ sung nội dung, quy trình, cách thức công khai;

Căn cứ Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Có các nội dung kèm theo).

**Điều 2.** Thời gian công khai trên Website là 05 năm kể từ ngày 18/6/2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Ban Giám hiệu; Trưởng các đoàn thể; Tổ trưởng các tổ chuyên môn, văn phòng; Giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh trường THPT Phan Đình Giót; Các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thắng

**CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 230/QĐ-THPTPDG ngày 18/6/2025  
của Hiệu trưởng trường THPT Phan Đình Giót)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên gọi:** Trường THPT Phan Đình Giót

**2. Địa chỉ:**

Tổ dân phố 16, phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Email: thptphan dinhgiot@dienbien.edu.vn

Website: <http://thptphan dinhgiot.edu.vn>

**3. Loại hình:**

Trường công lập

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

4.1. Sứ mạng: Xây dựng nhà trường chuẩn mực, có uy tín, hướng đến trường học hạnh phúc. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

4.2 Tầm nhìn. Trường THPT Phan Đình Giót hướng đến mục tiêu xây dựng trường học đổi mới, thân thiện, trường học hạnh phúc với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn phấn đấu để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục tỉnh nhà, được phụ huynh, học sinh tin cậy. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, đầy lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản: - Đoàn kết - Trách nhiệm. - Thân thiện - Kỷ luật. - Năng động - Sáng tạo - Khát vọng - Vươn lên

4.4. Mục tiêu - Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Xây dựng nhà trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục. Là mô hình giáo dục với cơ sở vật chất tương đối hiện đại, hoàn thành mục tiêu tái xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:**

Trường THPT Phan Đình Giót được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 582/QĐ-UB, ngày 21/6/2000 của UBND tỉnh Lai Châu nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trên chặng đường hơn 20 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ thầy và trò nhà trường luôn luôn đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt và đó đạt được những thành tích đáng tự hào trong sự nghiệp giáo dục.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn; yêu nghề, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Tỷ lệ giáo viên giỏi ngày càng cao. Chất lượng học sinh ngày càng chuyển biến: học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, nắm chắc kiến thức, sống nhân ái.

Nhà trường luôn được sự tin nhiệm và hỗ trợ nhiệt tình của cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục ngày càng nâng lên rõ rệt.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường một cách khoa học, hiệu quả. Hội đồng nhà trường, các tổ chức, các tổ chuyên môn của nhà trường luôn hoạt động có kế hoạch, phát huy hiệu quả, vai trò và trách nhiệm, thúc đẩy được các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trường có đủ các khối lớp học, mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm, giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đã được đào tạo.

Các nhân viên trong trường có đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm. Nhà trường luôn xây dựng được khối đoàn kết nội bộ. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chương trình giáo dục cũng như nhiệm vụ năm học.

Việc cải tiến phương pháp dạy học trong giáo viên luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức có hiệu quả. Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Trong các năm học, nhà trường đều quản lý và sử dụng kinh phí hợp lý, theo đúng quy định hiện hành, chế độ tài chính đều được công khai, minh bạch.

Năm 2013, nhà trường được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; Năm 2018 Trường THPT Phan Đình Giót được công nhận “Trường THPT đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1”, Trong những năm qua tập thể nhà trường đã luôn được tặng Giấy khen, Bằng khen của các cấp, các ngành, của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Nhiều năm liền trường luôn dẫn đầu các Hội thao truyền thống của ngành, Hội khỏe phù đổng và các cuộc thi của học sinh khác như: ATGT nụ cười ngày mai, Giai điệu tuổi hồng, KHKT, Đại sứ văn hóa đọc, STTTN....

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật**

- Họ và tên: Phạm Thành Luân; chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ: Tổ 4, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Số điện thoại: 0888.828.479

- Email: [thanhluan.dienbien@gmail.com](mailto:thanhluan.dienbien@gmail.com)

## **7. Tổ chức bộ máy**

a) Quyết định thành lập trường: Trường THPT Phan Đình Giót được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 582/QĐ-UB ngày 21/6/2000 của UBND tỉnh Lai Châu.

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường:

- Quyết định số 1394/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên về việc Về việc kiện toàn Hội đồng trường các Trường Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường Hội đồng trường gồm 1 thành viên: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn,

Đoàn thanh niên, đại diện các tổ chuyên môn, đại diện tổ văn phòng, đại diện ban đại diện CMHS, học sinh.

Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác, ông Phạm Thành Luân - Hiệu trưởng làm chủ tịch.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

- Ông Phạm Thành Luân - Hiệu trưởng nhà trường được điều động công tác và bổ nhiệm theo Quyết định số 1258/QĐ-SGDĐT ngày 03/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 03/11/2023.

- Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Phó hiệu trưởng nhà trường được điều động công tác và bổ nhiệm theo Quyết định số 02/QĐ-SGDĐT ngày 03/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều động và bổ nhiệm viên chức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 05/01/2024.

- Bà Lê Thị Thu Hà – Phó hiệu trưởng nhà trường được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1431/QĐ-SGDĐT ngày 21/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm lại viên chức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 02/01/2024.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường THCS và THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy

+ 01 Hội đồng trường.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 Đảng bộ, 05 chi bộ trực thuộc gồm 58 đảng viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có gần 1000 đoàn viên với 26 chi đoàn thuộc.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ Chuyên môn, 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Phạm Thành Luân	Hiệu trưởng	0888828479	thanhluan.dienbien@gmail.com
2	Lê Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	0911876793	lethuhadb@gmail.com
3	Nguyễn Ngọc Thắng	Phó Hiệu trưởng	0917879171	thangnn.pdg@dienbien.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố 16, phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

### **8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:**

Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 165/KH-THPTPĐG ngày 16/5/2024 về Phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026); dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027 lĩnh vực giáo dục đào tạo

Dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 26/KH-THPTPĐG ngày 14/01/2025 về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở năm 2025.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Có biểu kèm theo)

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

**1. Thông tin về cơ sở vật chất; Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể**

**đục thể thao; khôi phục phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định**

(Có biểu kèm theo)

**2. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định**

(Có biểu kèm theo)

**3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

- Thư viện nhà trường đảm bảo theo Điều 42 - Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thư viện trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học.

- Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Trong năm học thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của viên chức, người lao động và học sinh. Việc bổ sung trong năm học được thực hiện dựa trên đề xuất của các tổ chuyên môn, giáo viên. Hiện nay nhà trường có đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, có cán bộ phụ trách công tác thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Năm học 2024-2025 nhà trường đã huy động xã hội hóa và được các mạnh thường quân hỗ trợ 142 bộ sách giáo khoa phục vụ việc học tập của các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tên sách giáo khoa lớp 10,11,12 được lựa chọn sử dụng cho năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện theo các quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch tự đánh giá, triển khai công tác tự đánh giá theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng kịp thời đưa ra các giải pháp để khắc phục các điểm yếu thuộc các tiêu chí đánh giá theo quy định.

- Nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Trường báo cáo với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Thông qua tự đánh giá, tăng cường nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sự cần thiết và hiệu quả của việc kiểm định chất lượng giáo dục; tạo động lực cho công tác giáo dục trên cơ sở đảm bảo sự hài hoà giữa các lợi ích: Nhà nước, nhà trường, xã hội, gia đình và người học.

**2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.**

Năm 2024 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia cấp độ 1. Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Thư viện trường học đạt chuẩn theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND Tỉnh Điện Biên.

## **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026**

a) Kế hoạch tuyển sinh

Kế hoạch số 111/KH-THPTPĐG ngày 11/4/2025 về tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 ban hành đầu năm học 2025-2026 sau khi có hướng dẫn của Sở GDĐT.

c) Quy chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Quy chế về việc phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh ban hành sau Hội nghị Ban đại diện Cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu năm học 2025-2026.

### **2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025**

(Có biểu kèm theo)

**3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung**

Không.

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

Nhà trường đã thực hiện công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên website./.



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

### CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 230/QĐ-THPTPDG ngày 18/6/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Phan Đình Giót)

Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh.	Thi tuyển theo quy chế tuyển sinh	Tuyển bổ sung theo quy định	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ.	Chương trình GDPT 2018		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình	Thông tin 2 chiều. Đặc biệt CMHS thường xuyên giữ mối liên hệ với nhà trường để giáo dục HS thông qua BDDCMHS của lớp - trường - GVCN. Khi có sự việc phát sinh trao đổi trực tiếp với BGH-GVCN-BDD CMHS của trường.		
	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	HS phải có thái độ học tập nghiêm túc, sáng tạo, chủ động, tham gia đầy đủ các hoạt động theo Chương trình GDPT		
IV	Các hoạt động hỗ trợ hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục.	HS được tham gia đầy đủ các hoạt động: HĐNGLL, TDTT, VHVN, GDHN, LĐ, GDKNS, GDSKSS, HĐTN, HĐTN-HN		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được.	98% xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên 95% xếp loại học tập từ Đạt trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	98% xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên 95% xếp loại học tập từ Đạt trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	100 % xếp loại rèn luyện từ Đạt trở lên. 100% học sinh đủ điều kiện thi TN THPT. Phần đầu đạt tỷ lệ TN 100%. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp 11	Lên lớp 12	Học CĐ-ĐH và TCCN





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường năm học 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định số 230/QĐ-THPTPDG ngày 18/6/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Phan Đình Giót)

STT	Đánh giá học sinh	Tổng số	Chia ra					
			Lớp 10	Tỉ lệ %	Lớp 11	Tỉ lệ %	Lớp 12	Tỉ lệ %
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm (rèn luyện)</b>	<b>935</b>	<b>322</b>		<b>319</b>		<b>294</b>	
	Tốt	818	251	78%	287	90%	280	95%
	Khá	88	48	15%	26	8%	14	5%
	Trung bình (Đạt)	26	21	7%	5	2%	0	0%
	Yếu (Chưa đạt)	3	2	0,6%	1	0,3%	0	0,0%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực (học tập)</b>	<b>935</b>	<b>322</b>		<b>319</b>		<b>294</b>	
	Chia ra: Xuất sắc	25	1	0%	10	3%	14	5%
	Chia ra: Giỏi Tốt	155	22	7%	47	15%	86	29%
	Khá	468	140	43%	170	53%	158	54%
	Đạt	246	129	40,1%	85	26,6%	32	10,9%
	Chưa đạt	41	30	9,3%	7	2,2%	4	1,4%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>		<b>322</b>		<b>319</b>		<b>294</b>	
	Lên lớp	894	292	91%	312	98%	290	99%
	Học sinh giỏi (Xuất sắc đối với K10,11)	155	22	7%	47	15%	86	29%
	Học sinh tiên tiến (Giỏi đối với K10,11)	468	140	43%	170	53%	158	54%
	Thi lại	41	30	9,3%	7	2,2%	4	1,4%
	Lưu ban	24	23	7,1%	1	0,3%	0	0,0%
	Chuyển trường đến	7	3	0,9%	4	1,3%	0	0,0%
	Chuyển trường đi	20	9	2,8%	11	3,4%	0	0,0%
	Bị đuổi học	0	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
	Bỏ học	4	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
<b>IV</b>	<b>Số học sinh giỏi các kỳ thi</b>	<b>43</b>	<b>13</b>		<b>13</b>		<b>17</b>	

STT	Đánh giá học sinh	Tổng số	Chia ra					
			Lớp 10	Tỉ lệ %	Lớp 11	Tỉ lệ %	Lớp 12	Tỉ lệ %
	Cấp tỉnh/TP	43	13	100%	13	100%	17	100%
	Cấp Quốc gia							
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự thi tốt nghiệp</b>	<b>290</b>					<b>290</b>	
	Giỏi	29					29	10%
	Khá	31					31	11%
	Trung bình	230					230	79%
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>290</b>					<b>290</b>	
	Giỏi	29					29	10%
	Khá	31					31	11%
	Trung bình	230					230	79%
<b>VII</b>	<b>Số học sinh đỗ đại học cao đẳng</b>	<b>121</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>121</b>	<b>100%</b>
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/ số học sinh nữ</b>	<b>511/424</b>	<b>185/137</b>		<b>160/159</b>		<b>166/128</b>	
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>591</b>	<b>197</b>		<b>208</b>		<b>186</b>	



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường năm học 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số 230/QĐ-THPTPDG ngày 18/6/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Phan Đình Giót)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	26	1,51 m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	26	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn tin	2	1,21
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	1,06
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	37	-
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	23000	28,8
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	5000	6,25
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	2263	2,83
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1207	1,51
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	255	0,32
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m <sup>2</sup> )	0	0
4	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	51	0,06
5	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	750	0,9
6	Diện tích phòng khác (...) (m <sup>2</sup> )	0	0
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)	<b>6</b>	0,23 bộ/lớp
1	Khối lớp 10	1	0,18
2	Khối lớp 11	1	0,29
3	Khối lớp 12	1	0,25
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	500m <sup>2</sup>	0,6
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	70	11,4 học sinh/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	0,15
2	Cát xét	5	0,16
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	0,08
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	29	1,3
5	Máy Fax	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Máy điều hòa phòng tin	0	
7	Máy Fotocopy	2	
8	Máy nò	1	
9	Thiết bị multimedia - HiclassV TaiWan (Bàn điều khiển giáo viên-IK 1800T)	1	

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
X	Nhà bếp	37
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích
				bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú	20 (360 m <sup>2</sup> )	160	2,25 m <sup>2</sup>

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16 m <sup>2</sup>		54m <sup>2</sup>		0,07
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

